

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2020

V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Chí Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thanh.

2. Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 404/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020. Về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 418/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đinh Thị Thúy K, sinh năm: 1984.

- *Bị đơn:* Nguyễn Phúc C, sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã TK, TM, Đồng Tháp.

(Chị K, anh C có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Đinh Thị Thúy K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2006, chị và anh Nguyễn Phúc C được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, ngày 10/11/2006 được chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ, chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C ghen tuông, nhậu nhè, bê tha nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Tháng 10/2019, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài, chị K yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về quan hệ nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đình Kh, sinh ngày 26/11/2006. Hiện cháu Kh đang sống với anh, chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Nguyễn Phúc C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Thừa nhận như lời trình bày của chị K, hai vợ chồng sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, do anh có tính hay ghen, nhậu nhè, bê tha nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Nay chị K xin ly hôn anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ nuôi con chung: Anh thống nhất như lời trình bày của chị K. Thời gian sống chung hạnh phúc sinh được 01 con tên Nguyễn Đình Kh, sinh ngày 26/11/2006. Hiện cháu Kh đang sống với anh, chị. Chị K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con nhưng anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con trưởng thành.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa thể hiện chị K và anh C sống với nhau từ năm 2006. Sau đó được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, ngày 10/11/ 2006, được chứng nhận kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C ghen tuông, nhậu nhè, bê tha nên vợ, chồng thường xuyên cự cãi. Tháng 10/2019, ly thân cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài. Chị K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phúc C.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Thúy K đối với anh Nguyễn Phúc C. Hiện nay tình cảm của chị K, anh C đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/201 cho đến nay. Tuy anh C còn thương vợ không đồng ý ly hôn nhưng tình cảm vợ, chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài. Chị K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phúc C là phù hợp theo Điều 9, Điều 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2015.

Khoản 1 Điều 51 ghi “ vợ, chồng hoặc hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đình Kh, sinh ngày 26/11/2006. Hiện cháu Kh đang sống chung với anh, chị. Tại biên bản hòa giải ngày 09/9/2020 và tại phiên tòa hôm nay chị K yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị K được nuôi dưỡng cháu Kh, sinh ngày 26/11/2006, là có cơ sở. Bởi lẽ tại tờ tự khai ngày 18/9/2020 và tại phiên tòa xác định cháu Kh có nguyện vọng sống chung với mẹ. Cháu Kh tuy đã 14 tuổi, nhưng rất cần sự chăm sóc và nuôi dưỡng của mẹ. Hơn nữa chị K làm công nhân viên chức nhà nước lương hàng tháng ổn định, trên 3.600.000 đồng. Giao cháu Nguyễn Đình Kh cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Tuy chị K không yêu cầu anh C cấp dưỡng nhưng tại bản khai ngày 09/9/2020, và tại phiên tòa anh C cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Đình Kh cho chị Đình Thị Thúy K nuôi dưỡng, đồng thời anh C tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Kh mỗi tháng là 3.000.000 đồng là phù hợp Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Như vậy, từ những nhận định trên.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đình Thị Thúy K được ly hôn với anh Nguyễn Phúc C.

[6] Về quan hệ nuôi con: Giao chị Đình Thị Thúy K được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Kh, sinh ngày 26/11/2006, hiện cháu Kh đang sống với chị K, anh C. Anh C tự nguyện cấp dưỡng cháu Kh mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

[7] Về quan hệ tài sản nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Điều 9, 51, 53, 56, 58, 71, 72, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đình Thị Thúy K được ly hôn với anh Nguyễn Phúc C.

3/ Về quan hệ nuôi con: Giao cháu Nguyễn Đình Kh, sinh ngày 26/11/2006 cho chị Đình Thị Thúy K nuôi dưỡng. Hiện cháu Kh đang sống với chị K, anh C. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng cho cháu Kh hàng tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

4/ Về quan hệ tài sản: Không có.

5/ Về nợ chung: Không có.

6/ Về án phí: Chị Đinh Thị Thúy K phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000716, ngày 18/6/2020. Anh Nguyễn Phúc C phải nộp 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

7/ Chị Đinh Thị Thúy K và anh Nguyễn Phúc C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

8/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
- UBND xã Tân K
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án (T)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Chí Thiện